

Số: /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2026

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030;

Căn cứ Quyết định số 3431/QĐ-BYT ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hành động của Bộ Y tế triển khai Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-BYT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án “Tur vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất giai đoạn 2024-2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 2689/KH-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2022-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 5750/KH-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tỉnh Bình Dương giai đoạn 2020-2030;

Căn cứ Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện “Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2024-2030”;

Trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Sở Y tế tại Tờ trình số 3250/TTr-SYT ngày 12 tháng 3 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2026, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH – THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Công tác y tế lao động, hoạt động phòng, chống bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở y tế và tại doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố sau sáp nhập

Theo kết quả báo cáo y tế lao động định kỳ, số cơ sở lao động trong phạm vi quản lý là 3.066 cơ sở lao động với 896.436 người lao động, trong đó có 1.373

cơ sở lao động có yếu tố có hại, nguy hiểm trong môi trường lao động với 523.498 người lao động:

- Có 60% cơ sở lao động có tổ chức bộ phận y tế hoặc hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (1.831/3.066), bao gồm các hình thức: 705 cơ sở có trạm/phòng y tế riêng, 107 cơ sở có bệnh viện hoặc phòng khám và 813 cơ sở ký hợp đồng hỗ trợ y tế với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bên ngoài. Như vậy, còn 40% cơ sở lao động chưa tổ chức tốt bộ phận y tế cơ quan.

- Có 55% cơ sở đã thực hiện lập hồ sơ vệ sinh lao động (1.684/3.066), riêng nhóm cơ sở có yếu tố nguy hiểm, có hại có thực hiện đạt tỷ lệ đến 75% (1.024/1.373).

- Có 77% cơ sở thực hiện quan trắc môi trường lao động trên tổng số cơ sở lao động báo cáo (1.584/2.070).

- Có 74% người lao động được khám sức khỏe định kỳ (660.813/896.436). Kết quả phân loại sức khỏe loại I là 16,9 %, loại II là 52,1%, loại III là 23,5 %, loại IV là 4,6%, loại V là 2,9%.

- Có 68% người lao động có tiếp xúc yếu tố có hại được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp (204.855/300.277).

Nhìn chung, sau khi thực hiện sáp nhập, tỷ lệ triển khai các hoạt động y tế lao động như quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở lao động có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm trước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập). Nguyên nhân chủ yếu liên quan đến việc ổn định tổ chức bộ máy quản lý, thay đổi địa giới hành chính, công tác tổng hợp và báo cáo số liệu chưa đồng bộ giữa các địa phương sau sáp nhập.

2. Hạn chế trong công tác giám sát môi trường lao động, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, quản lý và theo dõi ca bệnh

- Thành phố Hồ Chí Minh tập trung số lượng lớn doanh nghiệp với đa dạng loại hình sản xuất, ngành nghề và lực lượng lao động đông đảo, gây áp lực lớn cho công tác quản lý, giám sát môi trường lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu y tế lao động chưa đồng bộ; hiện nay chưa có phần mềm chuyên dụng thống nhất để kết nối, liên thông dữ liệu từ doanh nghiệp và y tế cơ sở. Ý thức chấp hành chế độ báo cáo của một số doanh nghiệp chưa nghiêm; quy trình luân chuyển, tổng hợp thông tin từ Trạm Y tế về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố đôi lúc còn chậm, dẫn đến việc thống kê, cập nhật số liệu về vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp chưa kịp thời, chưa phản ánh sát thực tế. Đây là nguyên nhân chủ yếu khiến các tỷ lệ thực hiện công tác y tế lao động sau sáp nhập có xu hướng giảm.

- Nhiều doanh nghiệp chưa ưu tiên bố trí nguồn lực và chưa quan tâm đúng mức đến công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người lao động.

- Do đặc thù một số ngành nghề như hoạt động trong các lĩnh vực thi công xây dựng, đặc biệt là xây dựng công trình nhà dân dụng, doanh nghiệp sử dụng lao động làm việc theo tính chất thời vụ, không ổn định dẫn đến việc người sử

dụng lao động thiếu quan tâm thực hiện các quy định pháp luật về chăm sóc sức khỏe người lao động, giám sát môi trường lao động.

- Đội ngũ cán bộ y tế tại doanh nghiệp còn thiếu về số lượng; đa số là cán bộ kiêm nhiệm từ các bộ phận an toàn lao động, tổ chức hoặc nhân sự, chưa có bộ phận y tế chuyên trách. Việc thực hiện chức năng y tế lao động tại cơ sở còn mang tính hình thức, chủ yếu thông qua ký kết hợp đồng dịch vụ ngắn hạn với các cơ sở y tế bên ngoài, chưa quản lý được toàn diện, liên tục tình trạng sức khỏe người lao động tại nơi làm việc.

- Đội ngũ cán bộ quản lý địa bàn và nhân viên y tế phụ trách công tác y tế lao động tại tuyến cơ sở có sự thay đổi, biến động; nhiều cán bộ mới tiếp nhận nhiệm vụ lần đầu nên còn hạn chế về kinh nghiệm chuyên môn trong công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động y tế lao động tại doanh nghiệp.

- Công tác quan trắc môi trường lao động còn nhiều khó khăn: danh mục chỉ tiêu quan trắc môi trường lao động tại một số đơn vị chưa đáp ứng đầy đủ so với các yếu tố nguy cơ thực tế trong môi trường sản xuất; trang thiết bị, máy móc và năng lực phân tích mẫu trong phòng thí nghiệm của một số đơn vị còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng và độ tin cậy của kết quả quan trắc.

- Chất lượng khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp tại một số cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu do thiếu bác sĩ chuyên khoa và nhân lực có kinh nghiệm. Hiện nay, năng lực chuyên môn của nhiều cơ sở y tế đủ điều kiện khám bệnh nghề nghiệp mới chủ yếu đáp ứng việc khám các bệnh nghề nghiệp phổ biến như diếc nghề nghiệp, bụi phổi, chưa đủ điều kiện tầm soát, chẩn đoán các bệnh nghề nghiệp đặc thù, phức tạp như các bệnh nhiễm độc nghề nghiệp.

- Việc chưa tích hợp, liên thông hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử khiến dữ liệu sức khỏe người lao động còn phân tán, thiếu tính kết nối giữa doanh nghiệp, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan quản lý nhà nước. Do đó, công tác theo dõi diễn biến bệnh tật, quản lý ca bệnh nghề nghiệp và thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động mắc bệnh nghề nghiệp gặp nhiều khó khăn, chưa bảo đảm tính liên tục, xuyên suốt.

3. Các nhóm ngành nghề, công đoạn có yếu tố nguy cơ cao gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:

- Chế biến lương thực, thực phẩm, đồ gỗ, hàng dệt, may, da, giày;
- Vận hành máy móc, thiết bị sản xuất;
- Gia công kim loại, thợ cơ khí và thợ khác có liên quan;
- Lắp ráp, vận hành máy móc;
- Làm đồ tinh xảo, thủ công mỹ nghệ, in ấn;
- Xây dựng, công nhân sản xuất xi măng;
- Nhân viên y tế.

- Vệ sinh môi trường, thu gom rác, chăm sóc cây xanh, lái xe vận tải hành khách, hàng hóa...

- Và các ngành, nghề khác theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp cần được tập trung vào các ngành nghề này trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2025

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trong năm 2025, công tác chỉ đạo, điều hành về chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp đã được triển khai kịp thời, bám sát định hướng của Trung ương và kế hoạch của địa phương. Các cơ quan, đơn vị liên quan đã chủ động ban hành đầy đủ các kế hoạch, công văn chỉ đạo theo từng nội dung trọng tâm (Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động; tăng cường bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; giám sát chấp hành pháp luật; tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người lao động...), qua đó tạo cơ sở thống nhất để tổ chức triển khai đồng bộ, tăng cường phối hợp liên ngành, đơn đốc cơ sở lao động thực hiện đúng quy định và kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, nguy cơ mất an toàn (*danh mục các văn bản theo phụ lục 1 đính kèm*).

2. Các hoạt động tổ chức triển khai thực hiện

2.1. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động

- Các Sở, ban, ngành phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát về an toàn, vệ sinh lao động đối với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố, đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Nâng cao sức khỏe cho người lao động, phòng chống bệnh, tật, phòng chống tác hại của thuốc lá và rượu bia tại nơi làm việc.

- Sở Nội vụ tổ chức 01 buổi Tọa đàm về công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động lao động trên địa bàn Thành phố với khoảng 90 người tham dự.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Ban quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức 5 lớp tập huấn cho 211 cán bộ y tế cơ quan, công đoàn cơ sở của doanh nghiệp trong Khu chế xuất - Khu công nghiệp về công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người lao động, phương pháp truyền thông; đặc biệt hướng tới truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản cho đối tượng là thanh niên.

- Tiếp tục lồng ghép các dịch vụ y tế lao động cơ bản, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động và nâng cao sức

khỏe cho người lao động, tư vấn về các bệnh không lây nhiễm, phòng chống bệnh, tật, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp vệ sinh, phù hợp điều kiện lao động, tăng cường vận động tại nơi làm việc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động hoạt động trong các lĩnh vực ngành, nghề có nguy cơ cao phát sinh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2.2. Truyền thông, giáo dục sức khỏe và tư vấn vệ sinh lao động

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể, cán bộ đội ngũ làm công tác an toàn vệ sinh lao động, người sử dụng lao động, người lao động và các cơ sở, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là người lao động khu vực không có quan hệ lao động. Xây dựng các clip, spot truyền thông trên nền tảng điện tử. Tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa trong tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động.

- Cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tiến tới thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng văn hóa an toàn trong doanh nghiệp.

- Phát hành clip truyền thông về 5 biện pháp đảm bảo an toàn điện trong lao động; 6 lưu ý giúp bạn phòng tránh cháy nổ do điện trong sinh hoạt.

- Hưởng ứng Tháng hành động An toàn, vệ sinh lao động năm 2025 bằng các hoạt động: đăng bài truyền thông, treo băng rôn, phát thanh, xe loa truyền thông, đưa tin... về an toàn, vệ sinh lao động;

- Tổ chức Ngày hội truyền thông chăm sóc sức khỏe người lao động tại Khu công nghiệp Hiệp Phước thu hút gần 1000 công nhân tham dự. Các hoạt động trong ngày hội gồm: tầm soát, phát hiện sớm các bệnh mạn tính như tăng huyết áp, tiểu đường... và tư vấn các vấn đề sức khỏe: dinh dưỡng, tiêm ngừa, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống bệnh nghề nghiệp, bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS....

2.3. Tăng cường triển khai công tác huấn luyện, đào tạo, nghiên cứu khoa học

- Đảm bảo 50% số cán bộ y tế lao động, cán bộ y tế làm công tác giám định y khoa được đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận chuyên môn về y tế lao động, quan trắc môi trường lao động.

- Tổ chức 3 lớp tập huấn, đào tạo cho trạm y tế, điểm y tế về đặc điểm vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp ngành sửa xe, rửa xe, xây dựng dân dụng. Qua đó nâng cao kiến thức cho nhân viên trạm y tế, đẩy mạnh công tác truyền thông cho người lao động không có hợp đồng lao động.

2.4. Xây dựng mô hình phòng chống bệnh nghề nghiệp

- Bệnh nghề nghiệp là một trong những vấn đề quan trọng trong công tác an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh, nơi có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất và các ngành nghề có nguy cơ cao. Xây dựng mô hình

phòng chống bệnh nghề nghiệp để tiếp cận toàn diện, kết hợp giữa phòng ngừa, giám sát, điều trị và hỗ trợ cho người lao động.

- Xây dựng và triển khai mô hình phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động tại 21 cơ sở lao động nhằm giảm thiểu rủi ro và bảo vệ sức khỏe của lực lượng lao động trên địa bàn Thành phố.

2.5. Kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp của các đơn vị, doanh nghiệp nhằm chấn chỉnh, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, thiếu sót về công tác an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo ngăn ngừa có hiệu quả nguy cơ gây tai nạn, bệnh nghề nghiệp. Năm 2025, thực hiện giám sát 200 cơ sở có nguy cơ cao về bệnh nghề nghiệp và tư vấn, hướng dẫn các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, qua đó hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ công tác an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ y tế cơ sở.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả về chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp; điều chỉnh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác phối hợp triển khai thực hiện chương trình giữa các sở, ngành, địa phương và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu: (Phụ lục 2 đính kèm)

Qua các hoạt động nâng cao năng lực, tăng hiệu quả quản lý nhà nước, truyền thông giáo dục sức khỏe, huấn luyện, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng mô hình phòng chống bệnh nghề nghiệp, giám sát, can thiệp, nhìn chung, các chỉ tiêu quan trọng về lĩnh vực vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động năm 2025 đều đạt so với chỉ tiêu đề ra (*số liệu tổng hợp từ kết quả kiểm tra, giám sát, báo cáo y tế lao động*):

- Tỷ lệ đơn vị quan trắc môi trường lao động từ 91,4% giảm còn 77%;
- Tỷ lệ người lao động được khám sức khỏe định kỳ vẫn bằng 74%;
- Tỷ lệ số đơn vị có khám bệnh nghề nghiệp trên tổng đơn vị có yếu tố nguy cơ tăng từ 46% lên 52%;
- Tỷ lệ cơ sở lao động có trên 200 người lao động (có lao động nữ và có nhu cầu) đảm bảo có khu vực vắt sữa và bảo quản sữa cho bà mẹ đang nuôi con bằng sữa mẹ tăng từ 52% lên 60%;
- Tỷ lệ Trạm Y tế xã/phường thực hiện lồng ghép dịch vụ y tế lao động cơ bản, chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động vào chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế cơ sở tăng từ 35% lên 42%;
- Tỷ lệ số người lao động không có hợp đồng lao động (tiểu thủ công nghiệp) được tiếp cận thông tin truyền thông và được tư vấn về yếu tố có hại, nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp, bệnh liên quan đến nghề nghiệp, các biện pháp phòng chống và nâng cao sức khỏe tăng từ 26% lên 34%;

Qua các hoạt động trên, ý thức người lao động cũng được nâng cao qua việc chấp hành sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân tăng lên, tích cực tham gia hoạt động khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, tham gia vào các đội sơ cấp cứu của đơn vị, ngoài ra, người sử dụng lao động cũng quan tâm nhiều hơn đến sức khỏe người lao động, cải thiện môi trường làm việc tốt hơn.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2026

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, khuyến khích lối sống, dinh dưỡng lành mạnh nơi làm việc. Phòng, chống bệnh tật, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực, góp phần vào sự phát triển bền vững của Thành phố.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Mục tiêu 1: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

- 60% số cán bộ y tế lao động, cán bộ y tế làm công tác giám định y khoa được đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận chuyên môn về y tế lao động, quan trắc môi trường lao động.

- Tiếp tục hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quản lý 60% số cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp.

- Kiểm tra công tác quan trắc môi trường lao động tại 35% cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định.

- 60% số cơ sở quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp đã công bố và cấp phép được kiểm tra chất lượng.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện đầy đủ nội dung và đảm bảo chất lượng quan trắc môi trường lao động và khám bệnh nghề nghiệp đã công bố và được cấp phép.

1.2.2. Mục tiêu 2: Lồng ghép các dịch vụ y tế lao động cơ bản, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động và nâng cao sức khỏe cho người lao động, tư vấn về các bệnh không lây nhiễm, phòng chống bệnh tật, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp vệ sinh, phù hợp điều kiện lao động, tăng cường vận động tại nơi làm việc.

- 100% trạm y tế phường, xã, đặc khu được tập huấn, hướng dẫn về dịch vụ y tế lao động cơ bản, chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động.

- 45% trạm y tế phường, xã, đặc khu thực hiện lồng ghép các dịch vụ y tế lao động cơ bản, chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động vào hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế cơ sở.

- 35% số người lao động không có hợp đồng lao động (tiểu thủ công nghiệp) được tiếp cận thông tin truyền thông và được tư vấn về yếu tố có hại, nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp, bệnh liên quan đến nghề nghiệp, các biện pháp phòng chống và nâng cao sức khỏe.

- 100% trạm y tế phường, xã, đặc khu thực hiện chế độ báo cáo ghi nhận các trường hợp mắc và tử vong do tai nạn lao động.

1.2.3. Mục tiêu 3: Nâng cao sức khỏe cho người lao động, phòng chống bệnh tật, phòng chống tác hại của thuốc lá và rượu bia tại nơi làm việc.

- Đến năm 2030, giảm 25% các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể tại các cơ sở lao động so với giai đoạn 2010-2018.

- 55% cơ sở lao động có trên 200 người lao động được hướng dẫn về dinh dưỡng phù hợp với điều kiện lao động.

- 70% người lao động được tiếp cận thông tin về các bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường, tim mạch, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và ung thư) và các biện pháp phòng chống, nâng cao sức khỏe (lối sống lành mạnh, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, dinh dưỡng hợp vệ sinh, tăng cường vận động) tại nơi làm việc.

- 70% cơ sở lao động có trên 200 người lao động (có lao động nữ và có nhu cầu) đảm bảo có khu vực vắt sữa và bảo quản sữa cho bà mẹ đang nuôi con bằng sữa mẹ.

- 35% số cơ sở lao động lồng ghép các chỉ tiêu khám phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm (kiểm soát huyết áp, chỉ số BMI, đường huyết, cholesterol máu, sàng lọc phát hiện sớm ung thư, ảnh hưởng có hại của sử dụng thuốc lá và rượu, bia) trong khám sức khỏe định kỳ hằng năm tùy theo yếu tố ngành nghề và lứa tuổi.

- 100% người lao động bị mắc bệnh, tật được tư vấn để đảm bảo sức khỏe phù hợp với công việc; 70% người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tư vấn và cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc lao động nữ mang thai, cho con bú, nuôi con bằng sữa mẹ), phòng chống HIV/AIDS và nâng cao sức khỏe.

1.2.4. Mục tiêu 4: Tăng cường quản lý, phòng chống các bệnh nghề nghiệp tại các ngành nghề có nguy cơ cao.

- Quản lý sức khỏe người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp: 60% người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin về yếu tố có hại, biện pháp phòng chống và được khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp.

- 95% người lao động tiếp xúc với amiăng được quản lý sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động.

1.2.5. Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực sơ cứu, cấp cứu, đáp ứng điều trị, giám định y khoa, điều dưỡng phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động.

- 100% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc, khám bệnh, điều trị, giám định y khoa và phục hồi chức năng.

- 100% người lao động nghỉ ốm dài ngày, bị mắc các bệnh, tật mạn tính phải điều trị dài ngày, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sau khi điều trị, phục hồi chức năng được tư vấn về khả năng lao động phù hợp với sức khỏe.

2. Phạm vi, đối tượng và thời gian triển khai chương trình

2.1. Phạm vi và đối tượng

Chương trình được triển khai trên toàn Thành phố, bao gồm các cơ sở lao động, người sử dụng lao động, người lao động, ưu tiên các cơ sở lao động nhỏ, vừa, khu vực nông nghiệp, làng nghề, lao động nữ, lao động cao tuổi và lao động không có hợp đồng lao động và các cơ sở y tế.

2.2. Thời gian thực hiện: năm 2026.

3. Các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp liên ngành nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động

- Nâng cao năng lực, hiệu quả và phối hợp Sở, ban, ngành trong việc kiểm tra, giám sát về an toàn, vệ sinh lao động đối với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Ủy Ban Nhân Dân phường, xã, đặc khu tăng cường hỗ trợ, phối hợp kịp thời với các đơn vị y tế trong công tác tiếp cận, truyền thông và quản lý chăm sóc sức khỏe người lao động, đặc biệt là các cơ sở lao động nhỏ, vừa, khu vực nông nghiệp, làng nghề... và lao động không có hợp đồng lao động, nhằm triển khai các nội dung thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch. Xây dựng quy chế quản lý an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương, đảm bảo thực hiện tốt công tác giám sát, theo dõi các doanh nghiệp, góp phần tăng tỉ lệ tuân thủ các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo điều tra đúng thời hạn quy định đối với các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên.

- Tổ chức thống kê, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình bệnh nghề nghiệp.

- Xây dựng phần mềm quản lý môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp, sức khỏe người lao động.

3.2. Thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp, sơ cấp cứu cho người lao động tại nơi làm việc

- Các cơ sở y tế đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám, điều trị bệnh nghề nghiệp cho người lao động đúng quy định; hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ quản lý sức khỏe định kỳ, hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp tại đơn vị theo quy định.

- Các cơ sở y tế xử lý kịp thời các sự vụ tai nạn lao động tại nơi làm việc, sơ cấp cứu tai nạn, khám và phát hiện bệnh nghề nghiệp, điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động.

- Xây dựng mô hình phòng chống bệnh nghề nghiệp các ngành nghề nguy cơ cao: sản xuất xi măng, thủy sản và y tế.

- Xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ y tế lao động tại trạm y tế cho người lao động thuộc doanh nghiệp vừa, nhỏ, làng nghề, người lao động không có hợp đồng lao động.

- Thực hiện hiệu quả phòng chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm phổ biến (ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn, hen phế quản...) tại nơi làm việc, đặc biệt là các doanh nghiệp trong Khu chế xuất - Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao.

- Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác y tế tại các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; huấn luyện lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc.

3.3. Đẩy mạnh công tác quan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Đầu tư, trang bị thiết bị phục vụ nâng cao năng lực và hiệu quả công tác kiểm tra quan trắc môi trường lao động.

- Đào tạo nhân lực nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quan trắc môi trường lao động và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp.

- Kiểm tra và quản lý thông tin các cơ sở có sử dụng amiăng (nếu phát hiện), thực hiện giám sát các công tác quan trắc môi trường lao động, lập hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định.

3.4. Truyền thông, giáo dục, huấn luyện, tư vấn về công tác an toàn, vệ sinh lao động

- Tập huấn an toàn vệ sinh lao động, các chuyên đề chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động (dinh dưỡng, sức khỏe sinh sản, tác hại rượu bia và thuốc lá, phòng chống HIV/AIDS...) cho cán bộ y tế lao động tại các cơ sở lao động.

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể, cán bộ đội ngũ làm công tác an toàn vệ sinh lao động, người sử dụng lao động, người lao động và các cơ sở, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là người lao động khu vực không có quan hệ lao động. Xây dựng các clip, spot truyền thông trên nền tảng điện tử. Tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa trong tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động.

- Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tiến tới thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng văn hóa an toàn trong doanh nghiệp.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, nghiệp vụ tuyên truyền của lực lượng báo cáo viên, người huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn Thành phố.

3.5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp của các đơn vị, doanh nghiệp nhằm chấn chỉnh, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, thiếu sót về công tác an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo ngăn ngừa có hiệu quả nguy cơ gây tai nạn, bệnh nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ thông tin quản lý nhà nước theo lĩnh vực và đơn vị hành chính để xác lập danh sách doanh nghiệp, cơ sở lao động thật sự cần thiết kiểm tra, giám sát để đánh giá đúng thực trạng và kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn doanh nghiệp khắc các tồn tại, thiếu sót về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, thiếu sót về công tác an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo ngăn ngừa có hiệu quả nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả về chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp; điều chỉnh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác phối hợp triển khai thực hiện chương trình giữa các sở, ngành, địa phương và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

4. Kinh phí

Nguồn kinh phí từ ngân sách Thành phố, nguồn ODA, viện trợ, xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra các đơn vị đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám và phát hiện bệnh nghề nghiệp, các đơn vị đủ điều kiện đào tạo chuyên môn về y tế lao động.

- Phối hợp các viện nghiên cứu chuyên ngành y tế tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện, đầu tư, nâng cấp máy móc, thiết bị quan trắc môi trường lao động, nâng cao năng lực chẩn đoán, giám định bệnh nghề nghiệp; nghiên cứu các yếu tố vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp phát sinh trong điều kiện mới.

- Phối hợp với Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, truyền thông về nguy cơ và tác hại bệnh nghề nghiệp, cách phòng chống bệnh nghề nghiệp; đẩy mạnh công tác giám sát, quan trắc môi trường lao động; kiến

ngiht, tư v n,    xu t c c gi i ph p c i thi n  i u ki n l m vi c, m i tr  ng lao   ng trong c c doanh nghi p, cơ s  s n xu t ti u th  c ng nghi p.

- T  chức m ng l u  y t  lao   ng c a c c cơ s  lao   ng, h  ng   n c c cơ s  lao   ng l  ng gh p c c ch  ti u ph t hi n s m c c b nh kh ng l y nhi m trong kh m s c kh e   nh k y; t  ng c  ng tư v n ng i lao   ng v  ch m s c s c kh e sinh s n,   nh d  ng    ng c ch, ph ng ch  ng HIV/AIDS v  n ng c o s c kh e.

- Th c hi n hi u qu  ph ng ch  ng c c b nh tr  n nhi m v  b nh kh ng l y nhi m ph  bi n (ung th , tim m ch,   i th o    ng, b nh ph i t c ngh n m n t  n, hen ph    n...) t i nơi l m vi c,   c bi t l  c c doanh nghi p trong Khu ch  xu t - Khu c ng nghi p, Khu c ng ngh  c o.

- X y   ng c c m  h nh ph ng ch  ng b nh ngh  nghi p, cung c p   ch v  y t  lao   ng cho ng nh ngh  ng y cơ c o.

- T  ng c  ng tr  n th  ng c c n i d ng li n quan n ng c o s c kh e cho ng i lao   ng, ph ng ch  ng b nh tr  n nhi m, b nh kh ng l y nhi m,   nh d  ng h p l  v  an to n v  sinh th c ph m ph  h p  i u ki n lao   ng, t  ng c  ng v n   ng nơi l m vi c...

- Tham gi  x y   ng ph n m m qu n l  m i tr  ng lao   ng, b nh ngh  nghi p, s c kh e ng i lao   ng. X y   ng cơ s  d  li u quan t c m i tr  ng lao   ng, b nh ngh  nghi p c a Th nh ph .

- N ng c o n ng l c c a Tr ng t m Ki m s t b nh t t trong c ng t c quan t c m i tr  ng lao   ng,   p   ng quy ch  n qu c gi  v  ph  h p v i quy m , nhu c u ph t tri n c a c c   n v , doanh nghi p trong th i gi n t i.

- Theo   i, t  ng h p, cung c p th  ng tin v  c ng t c v  sinh lao   ng; th  ng k , x y   ng cơ s  d  li u v  quan t c m i tr  ng lao   ng v  b nh ngh  nghi p; qu n l  s c kh e   nh k y v  b nh ngh  nghi p c a ng i lao   ng.

2. S  N i v 

- Ph i h p v i S  Y t  v  c c S , ban, ng nh,   y ban nh n   n c c ph  ng, x ,   c khu, c c doanh nghi p, cơ s  s n xu t kinh doanh tri n khai th c hi n K  ho ch n y theo ch c n ng, nhi m v .

- H  ng   n c c doanh nghi p, ng i s  d ng lao   ng, c c cơ quan, t  chức v  c  nh n kh c c  li n quan tr c ti p   n quan h  lao   ng th c hi n B  lu t Lao   ng, Lu t An to n, v  sinh lao   ng, c c v n b n h  ng   n Lu t v  c c n i d ng li n quan.

- Ph i h p v i B o hi m x  h i Th nh ph  v  c c cơ quan,   n v  c  li n quan theo   i c ng t c ch  tr  b o hi m cho ng i lao   ng b  tai n n lao   ng, b nh ngh  nghi p    c h  ng    ng quy    n nh  m ch n ch  n, h  ng   n c c   n v , doanh nghi p kh c ph c c c t n t i, thi u s t v  c ng t c an to n, v  sinh lao   ng,   m b o ng n ng ra c  hi u qu  nguy cơ g y tai n n, b nh ngh  nghi p.

- T  chức   i tra    ng th i h n quy    n   i v i c c v  tai n n lao   ng ch t ng i, tai n n lao   ng l m b  th  ng n ng t r hai ng i lao   ng t r l n.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả và phối hợp Sở, ban ngành trong việc tăng cường kiểm tra, giám sát về an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp đối với các doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn Thành phố.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ban, ngành, các làng nghề, khu vực nông nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Sở Tài chính

Phối hợp các Sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; bố trí kinh phí cho các dự án đầu tư công (nếu có) và phối hợp với các cơ quan liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) để thực hiện kế hoạch theo quy định.

5. Sở Văn hóa và Thể thao

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố và hệ thống thông tin cơ sở thực hiện các hoạt động tuyên truyền về công tác an toàn, vệ sinh lao động; tuyên truyền biểu dương các tập thể, cá nhân làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động đồng thời phê phán những hành vi vi phạm các quy định pháp luật về lao động.

6. Sở An toàn thực phẩm

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đảm bảo an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể ở các cơ sở lao động; phối hợp tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và yêu cầu người đứng đầu các doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm về đảm bảo an toàn thực phẩm tại đơn vị.

7. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thuộc lĩnh vực quản lý; tổ chức các hội nghị tuyên truyền pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, người quản lý, người trực tiếp làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và người lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp; yêu cầu người đứng đầu các doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm về đảm bảo an toàn thực phẩm tại đơn vị.

8. Đề nghị Liên đoàn Lao động Thành phố

- Chủ động phối hợp các Sở, ban ngành liên quan, chỉ đạo Liên đoàn Lao động phường, xã, đặc khu, công đoàn ngành tổ chức triển khai, thực hiện tốt phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp - Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động” tại các cơ quan, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Y tế tổ chức tập huấn, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp..., tham gia giám sát việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với Sở, ban, ngành tổ chức cải thiện gánh nặng lao động, thời gian lao động kéo dài liên tục, yếu tố căng thẳng tại một số nghề, công việc tại một số cơ sở lao động như dệt may, y tế, điện tử, giày da.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tập huấn kiến thức pháp luật qua đó nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động, đoàn viên công đoàn và người lao động trên địa bàn thành phố trong việc thực hiện các quy định về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp Sở Y tế, Sở Văn hóa và Thể thao triển khai các hoạt động truyền thông về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố, lồng ghép truyền thông về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố.

10. Các Sở, ban, ngành liên quan trên địa bàn Thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

11. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương và trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố để xây dựng kế hoạch, nội dung các hoạt động công tác an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương.

- Bảo đảm bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

12. Các cơ sở lao động

- Tổ chức thực hiện đúng các quy định của Luật an toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Tích cực tham gia các hoạt động triển khai thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp hàng năm theo Kế hoạch và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở, ban ngành, địa phương.

- Quan tâm đầu tư kinh phí cải thiện điều kiện lao động, quan trắc môi trường lao động; đổi mới dây chuyền công nghệ; xây dựng, hoàn thiện quy trình, biện pháp làm việc an toàn lao động; tổ chức huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động; chấp hành tốt công tác tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động với các cơ quan chức năng.

- Tăng cường tổ chức truyền thông các nội dung liên quan nâng cao sức khỏe cho người lao động, phòng chống bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng hợp lý phù hợp điều kiện lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường vận động nơi làm việc.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng dinh dưỡng bữa ăn cho người lao động và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 20 tháng 12 năm 2026 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 30 tháng 12 năm 2026. Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, đề nghị các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các phường, xã, đặc khu (168);
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng: VX, TH;
- Lưu: VT, (VX-L).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Diệu Thúy

PHỤ LỤC 1

Các văn bản đã triển khai theo Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp năm 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

- Kế hoạch số 670/KH-UBND ngày 04 tháng 2 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện Đề án Tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Kế hoạch số 1263/KH-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

- Kế hoạch số 2606/KH-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

- Kế hoạch số 1693/KH-SYT ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Sở Y tế về triển khai tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2025;

- Kế hoạch số 4933/KH-SYT ngày 12 tháng 05 năm 2025 của Sở Y tế về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 31-/CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn vệ sinh lao động trong tình hình mới trong ngành y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 – 2030;

- Công văn số 1246/SYT-NVY ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Sở Y tế về việc tăng cường công tác an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho nhân viên y tế trong ngành y tế;

- Công văn số 6771/SYT-NVY ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Sở Y tế về việc tăng cường quản lý, tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 07/SYT-NVY ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc triển khai tổ chức thực hiện Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2025;

- Kế hoạch số 19/KH-SYT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2025.

- Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2025;

- Công văn số 7240/UBND-VP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động;

- Công văn số 1924/SYT-NV ngày 17 tháng 05 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc triển khai Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động ngành Y tế năm 2025;

- Công văn số 1953/SYT-NV ngày 19 tháng 05 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động;

- Hướng dẫn số 1138/HD-SNV ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Sở Nội vụ về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

- Kế hoạch số 3049/KH-SNV ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Sở Nội vụ về tổ chức tọa đàm thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 2**Bảng kết quả năm 2025 và chỉ tiêu năm 2026**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025	Kết quả 2025	Kế hoạch 2026
1.	<i>Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động</i>			
1.1	Số cán bộ y tế lao động, cán bộ y tế làm công tác giám định y khoa được đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận chuyên môn về y tế lao động, quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp.	50%	54%	60%
1.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh.	Dữ liệu hàng năm	Có dữ liệu	Dữ liệu hàng năm
1.3	Số cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp được quản lý.	50%	53%	60%
1.4	Cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp được kiểm tra công tác quan trắc môi trường lao động.	30%	33%	35%
1.5	Cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định	100%	chưa phát hiện CSLĐ có sử dụng Amiăng qua kiểm tra	100% (nếu có)
1.6	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố thực hiện đầy đủ nội dung và đảm bảo chất lượng quan trắc môi trường lao động và khám bệnh nghề nghiệp đã công bố và được cấp phép.	Có thực hiện	Có thực hiện	Có thực hiện
2	<i>Lồng ghép các dịch vụ y tế lao động cơ bản, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động và nâng cao sức khỏe cho người lao động, tư vấn về các bệnh không lây nhiễm, phòng chống bệnh, tật, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp vệ sinh, phù hợp điều kiện lao động, tăng cường vận động tại nơi làm việc.</i>			

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025	Kết quả 2025	Kế hoạch 2026
2.1	Trạm Y tế phường, xã, đặc khu được tập huấn, hướng dẫn về dịch vụ y tế lao động cơ bản, chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động.	100%	100%	100%
2.2	Trạm Y tế xã/phường thực hiện lồng ghép dịch vụ y tế lao động cơ bản, chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động vào chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế cơ sở	40%	42%	45%
2.3	Số người lao động không có hợp đồng lao động (tiểu thủ công nghiệp) được tiếp cận thông tin truyền thông và được tư vấn về yếu tố có hại, nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp, bệnh liên quan đến nghề nghiệp, các biện pháp phòng chống và nâng cao sức khỏe.	30%	34%	35%
2.4	Trạm Y tế xã/phường thực hiện chế độ báo cáo ghi nhận các trường hợp mắc và tử vong do tai nạn lao động.	100%	100%	100%
3	<i>Nâng cao sức khỏe cho người lao động, phòng chống bệnh, tật, phòng chống tác hại của thuốc lá và rượu bia tại nơi làm việc.</i>			
3.1	Giảm tỷ lệ ngộ độc thực phẩm tập thể tại các cơ sở lao động so với giai đoạn 2010-2018	giảm 15% (2010-2018)	ko có NĐTP tại CSLĐ	giảm 25% (so với 2010-2018)
3.2	Cơ sở lao động có trên 200 người lao động được hướng dẫn về dinh dưỡng phù hợp với điều kiện lao động.	50%	53%	55%
3.3	Người lao động được tiếp cận thông tin về các bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường, tim mạch, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và ung thư) và các biện pháp phòng chống, nâng cao sức khỏe (lối sống lành mạnh, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, dinh dưỡng hợp vệ sinh, tăng cường vận động) tại nơi làm việc.	60%	68%	70%
3.4	Cơ sở lao động có trên 200 người lao động (có lao động nữ và có nhu cầu) đảm bảo có khu vực vắt sữa và bảo quản sữa cho bà mẹ đang nuôi con bằng sữa mẹ.	60%	60%	70%

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025	Kết quả 2025	Kế hoạch 2026
3.5	Số cơ sở lao động lồng ghép các chỉ tiêu khám phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm (kiểm soát huyết áp, chỉ số BMI, đường huyết, cholesterol máu, sàng lọc phát hiện sớm ung thư, ảnh hưởng có hại của sử dụng thuốc lá và rượu, bia) trong khám sức khỏe định kỳ hằng năm tùy theo yếu tố ngành nghề và lứa tuổi	30%	33%	35%
3.6	Người lao động bị mắc bệnh, tật được tư vấn để đảm bảo sức khỏe phù hợp với công việc.	100%	100%	100%
3.7	Người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tư vấn và cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc lao động nữ mang thai, cho con bú, nuôi con bằng sữa mẹ), phòng chống HIV/AIDS và nâng cao sức khỏe.	60%	61%	70%
4	<i>Tăng cường quản lý, phòng chống các bệnh nghề nghiệp tại các ngành nghề có nguy cơ cao.</i>			
4.1	Người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin về yếu tố có hại, biện pháp phòng chống và được khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp.	50%	52%	60%
4.2	Người lao động tiếp xúc với amiăng được quản lý sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp.	90%	chưa phát hiện CSLĐ có sử dụng Amiăng qua kiểm tra	95% (nếu có)
5	<i>Nâng cao năng lực sơ cứu, cấp cứu, đáp ứng điều trị, giám định y khoa, điều dưỡng phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động.</i>			
5.1	Người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc, khám bệnh, điều trị, giám định y khoa và phục hồi chức năng	100%	100%	100%
5.2	Người lao động nghỉ ốm dài ngày, bị mắc các bệnh, tật mạn tính phải điều trị dài ngày, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sau khi điều trị, phục hồi chức năng được tư vấn về khả năng lao động phù hợp với sức khỏe.	100%	100%	100%

PHỤ LỤC 3

Danh mục các nhiệm vụ, mục tiêu để thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Nâng cao năng lực về công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp	Đầu tư vật tư, trang thiết bị y tế cho công tác quan trắc môi trường lao động và khám bệnh nghề nghiệp cho các cơ sở y tế các tuyến.	Sở Y tế	Các đơn vị đủ điều kiện về đào tạo; quan trắc môi trường lao động; khám, điều trị bệnh nghề nghiệp
2	Củng cố tổ chức y tế lao động, người làm công tác y tế và hoạt động sơ cấp cứu tại cơ sở sản xuất kinh doanh	1. Đào tạo, tập huấn về công tác an toàn vệ sinh lao động, y tế lao động cho cán bộ y tế lao động của cơ sở sản xuất, kinh doanh. 2. Kiểm tra và giám sát việc tổ chức bộ phận y tế, lực lượng sơ cấp cứu tại cơ sở sản xuất kinh doanh.	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Liên đoàn lao động
3	Cải thiện gánh nặng lao động, thời gian lao động kéo dài liên tục, yếu tố căng thẳng tại một số nghề, công việc tại một số cơ sở lao động như dệt may, y tế, điện tử, giày da	Đánh giá gánh nặng lao động khi thời gian lao động kéo dài, yếu tố nghề nghiệp căng thẳng tại một số cơ sở lao động như dệt may, y tế, điện tử, giày da; đề xuất giải pháp can thiệp.	Sở Y tế	Liên đoàn lao động, các Sở, ngành liên quan

Stt	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4	Đảm bảo điều kiện thực hiện chi trả cho người lao động khi mắc bệnh nghề nghiệp và khi khám chữa bệnh ngoài giờ đối với các cơ sở lao động có đăng ký với cơ quan bảo hiểm y tế	1. Quản lý danh sách và theo dõi việc chi trả cho người lao động khi mắc bệnh nghề nghiệp và khi khám chữa bệnh ngoài giờ đối với các cơ sở lao động có đăng ký với cơ quan bảo hiểm y tế. 2. Hướng dẫn hồ sơ thực hiện chi trả của Bảo hiểm y tế đối với người lao động mắc bệnh nghề nghiệp trên cổng thông tin đại chúng. 3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Bảo hiểm xã hội Thành phố; Liên đoàn lao động Thành phố
5	Hướng dẫn và nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe người lao động; thực hiện gói dịch vụ y tế lao động cơ bản cho doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và cho người lao động không có hợp đồng lao động	Xây dựng hướng dẫn thực hiện gói dịch vụ y tế lao động cơ bản cho các nhóm (i) Cơ sở lao động cỡ lớn, (ii) Cơ sở lao động cỡ nhỏ và vừa và (iii) Người lao động không có hợp đồng lao động.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu
6	Triển khai thí điểm mô hình dịch vụ y tế lao động cơ bản cho doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và cho người lao động không có hợp đồng lao động	1. Chọn phường, xã, đặc khu thực hiện thí điểm mô hình dịch vụ y tế lao động cơ bản cho doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và cho người lao động không có hợp đồng lao động. 2. Truyền thông, vận động người lao động không có hợp đồng lao động sử dụng dịch vụ y tế lao động cơ bản. 3. Quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân của người lao động không có hợp đồng lao động sử dụng dịch vụ y tế lao động cơ bản.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

Stt	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7	Quản lý sức khỏe nghề nghiệp lồng ghép trong hồ sơ quản lý cá nhân tại tuyến xã	1. Khảo sát thực tiễn và đề xuất giải pháp thực hiện lồng ghép quản lý, chăm sóc sức khỏe người lao động vào hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe người dân hiện có. 2. Xây dựng hướng dẫn quản lý sức khỏe người lao động tại tuyến huyện và tuyến xã. 3. Tổ chức tập huấn công tác quản lý hồ sơ và báo cáo. 4. Kiểm tra giám sát kết quả thực hiện	Sở Y tế	Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu
8	Cải thiện chất lượng bữa ăn ca của người lao động tại một số ngành nghề	1. Thành lập Ban điều hành dự án. 2. Xây dựng và tổ chức thực hiện một cách hiệu quả “Bữa ăn ca cho người lao động” tại một số ngành nghề. 2.1 Khảo sát tình trạng dinh dưỡng của người lao động ở một số ngành nghề. 2.2 Khảo sát hoạt động thể lực, khẩu phần ăn đánh giá mức đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của người lao động ở một số ngành nghề. 2.3 Xây dựng thực đơn dinh dưỡng, hợp lý cho người lao động tại một số ngành nghề. 3. Truyền thông giáo dục dinh dưỡng cho người lao động và người sử dụng lao động: 3.1 Điều tra đánh giá kiến thức, thái độ, hành vi của người lao động, người sử dụng lao động liên quan đến dinh dưỡng và thực phẩm.	Sở Y tế	Sở An toàn thực phẩm; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố; Ban Quản lý Khu công nghệ cao; Liên đoàn lao động Thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		3.2 Xây dựng, phát triển tài liệu truyền thông phù hợp. 3.3 Truyền thông giáo dục dinh dưỡng. 4. Theo dõi, giám sát và đánh giá.		
9	Xây dựng và nhân rộng mô hình phòng chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm tại nơi làm việc	1. Khảo sát và đánh giá thực trạng bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm ở người lao động tại một số khu công nghiệp và một số địa phương ở Thành phố. 2. Xây dựng hướng dẫn và lồng ghép các chỉ tiêu khám phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm (kiểm soát huyết áp, chỉ số BMI, đường huyết, cholesterol máu, sàng lọc phát hiện sớm ung thư, ảnh hưởng có hại của thuốc lá và rượu, bia) trong khám sức khỏe định kỳ hằng năm trong triển khai thí điểm mô hình phòng chống bệnh lây nhiễm (COVID-19) và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến tại cơ sở lao động. 3. Xây dựng các hướng dẫn tư vấn đảm bảo sức khỏe phù hợp với công việc cho người lao động bị mắc bệnh, tật tại các khu công nghiệp, khu chế xuất. 4. Xây dựng hướng dẫn và cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc phụ nữ mang thai và cho con bú), phòng chống HIV/AIDS và nâng cao sức khỏe cho người lao động. Kiểm tra và giám sát tại các địa phương.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố; Ban Quản lý Khu công nghệ cao; phường, xã, đặc khu

Stt	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
10	Tăng cường vận động chính sách, nâng cao năng lực truyền thông về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động	1. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truyền thông, tư vấn, vận động chính sách cho cán bộ y tế các tuyến và cán bộ y tế lao động tại doanh nghiệp. 2. Xây dựng các tài liệu truyền thông, sách mỏng và các video clip phục vụ thông tin, truyền thông. 3. Phát các tin, bài truyền thông về chính sách chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động trên các phương tiện truyền thông đại chúng (truyền thanh, truyền hình) và mạng xã hội.	Sở Y tế	Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Nội vụ; Liên đoàn Lao động
11	Xây dựng và nhân rộng các mô hình phòng chống một số bệnh nghề nghiệp phổ biến; tăng cường năng lực điều trị, phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động	1. Xây dựng và hoàn chỉnh mô hình phòng chống bệnh nghề nghiệp 03 ngành nghề nguy cơ cao. 2. Xây dựng hướng dẫn điều trị và phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động. 3. Khảo sát và đề xuất nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị và phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động trong hệ thống điều trị và phục hồi chức năng.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu
12	Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp	1. Đánh giá và xây dựng hướng dẫn cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động và bệnh nghề nghiệp. 2. Tổ chức tập huấn hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động và bệnh nghề nghiệp cho tuyến cơ sở lao động có nguy cơ và tuyến huyện, tuyến xã.	Sở Y tế	Các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

Stt	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		3. Xây dựng phần mềm quản lý, nhập liệu (web-based) và quản trị cơ sở dữ liệu và kết nối với tuyến trung ương.		
13	Nghiên cứu các yếu tố vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp phát sinh trong điều kiện mới	Khảo sát các yếu tố tiếp xúc vệ sinh lao động và điều kiện lao động mới phát sinh trong thời gian gần đây có ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.	Sở Y tế	các Viện sức khỏe nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố
14	Cập nhật hồ sơ quốc gia về amiăng và sức khỏe con người	Rà soát, giám sát và xây dựng Hồ sơ về amiăng ở Thành phố (bao gồm hồ sơ quan trắc môi trường lao động đối với yếu tố bụi Amiăng; Hồ sơ theo dõi dài hạn sức khỏe người lao động tiếp xúc; Hồ sơ tiếp xúc trong cộng đồng và người sử dụng sản phẩm chứa Amiăng).	Sở Y tế	các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu
15	Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm việc trong ngành y tế	Nghiên cứu, đề xuất danh mục nghề công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với lao động ngành y tế.	Sở Y tế	các Viện sức khỏe nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố